

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày 14 - 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/HS-PT ngày 02 tháng 11 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Thị D, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1989 tại Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố C, khu dân cư S, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Phạm Thị M; có chồng là Phạm Văn T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP V, khu H, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Trần Tuấn V1, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1994 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang cư trú tại:

Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 10/11/2013 của Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính đối với V1 về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. V1 đã chấp hành xong ngày 18/12/2013; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 05/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Tuấn A có hành vi Tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 06/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn A. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ vật chứng và tài liệu liên quan; kết quả trưng cầu giám định điện thoại thu giữ của Tuấn A, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của Tuấn A xác định Tuấn A có hành vi cho vay lãi nặng và tổ chức đánh bạc như sau:

I. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tổ chức đánh bạc của Nguyễn Tuấn A:

Nguyễn Tuấn A bị xét xử về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 và tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 01 (Một) năm 09 (C) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, sau đó đã rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Thẩm phán đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

II. Hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc

Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với nhiều người. Tuấn A thống nhất với các đối tượng đánh bạc quy định tiền mua 01 điểm lô và tiền mua 1000đ số đề mỗi người khác nhau, tùy thuộc mối quan hệ với Tuấn A (Thông thường 01 điểm lô từ 21.700đ đến 22.500đ, trúng được 80.000đ; tiền mua 1.000đ số đề từ 710đ đến 1.000đ, trúng được 70.000đ; 1.000đ lô xiên 2, 3,

4 từ 580đ đến 650đ trúng lô xiên 2 được 10.000đ, lô xiên 3 được 40.000đ và lô xiên 4 là 100.000đ; 1000đ đề 3 càng là 600đ). Việc mua bán số lô, số đề giữa Tuấn A với các đối tượng sẽ kết thúc trước 18 giờ 10 phút, kết quả xổ số Miền B mở thưởng cho 27 giải thì kết quả các số lô mua, bán được so sánh với 02 số cuối của 27 giải và các số đề được so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì thắng lô hoặc thắng đề. Người mua thắng thì Tuấn A phải trả số tiền tương ứng cho người mua, nếu người mua thua thì Tuấn A được số tiền mua lô, đề của người đánh bạc.

Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1. Cụ thể: Trần Tuấn V1 nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề nhưng không biết ai bán nên đã nhờ bạn là Trương Tiến V2 đánh bạc giúp, V1 sử dụng số điện thoại 0976.784.556 gắn trong điện thoại Iphone 6, màu trắng bạc, đăng nhập zalo “Trần Tuấn V1” gửi các số lô, số đề muốn đánh vào Z “Trương Tiến V2” có số điện thoại 0961.611.997, sau đó V2 sẽ chuyển tiếp tin nhắn đánh bạc của V1 đến số điện thoại 0963.535.696 của Nguyễn Tuấn A để đánh bạc. V2 không lấy chênh lệch với V1, Tuấn A và V2, V1 thỏa thuận 01 điểm lô là 21.700đ, trúng 1 điểm là 80.000đ; 1000đ đề là 710đ, trúng được 70.000đ; 1000đ đề 3 càng là 600đ, trúng 1000đ được 400.000đ; 1000đ lô xiên 2, 3, 4 là 650đ, trúng 1000đ lô xiên 2 được 10.000đ. Trúng lô xiên 3 được 40.000đ; trúng lô xiên 4 là 100.000đ. Sau khi mua các số lô, số đề. Đến cuối giờ chiều (Từ khoảng 18 giờ 10 phút) thì kết quả xổ số Miền B mở thưởng cho 27 giải, các số lô mua được so sánh với 02 số cuối của 27 giải và số đề so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì thắng lô, đề, Tuấn A trả tiền cho V2, V2 trả cho V1, còn nếu không trúng thì V2 lấy tiền V1 trả cho Tuấn A. Các lần mua số lô, số đề đều trả tiền mặt cho V1, Tuấn A vào cuối ngày. Hiện V1 và Tuấn A không nợ tiền gì nhau liên quan đến số lô, số đề.

Nguyễn Tuấn A còn có hành vi làm chủ ghi số lô, số đề, nhận bảng lô đề do Đỗ Thị D chuyển đến. Cụ thể: Đỗ Thị D có ký hợp đồng bán vé số với Công ty X. Lợi dụng việc bán vé số, D đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với nhiều người khác (Hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ, do sau khi nhận ghi lô đề cho khách, có kết quả thắng thua và thanh toán xong thì D đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn này), sau đó sử dụng số điện thoại 0393.546.455 nhắn tin vào số điện thoại 0394.861.729 của Tuấn A để chuyển bảng lại cho Tuấn A để kiểm lời. Duyên thỏa thuận mức giá ghi lô đề với các đối tượng với tỷ lệ 01 điểm lô là 21.800đ, trúng được 80.000đ; 1000đ đề là 730đ; 1000đ lô xiên 2, 3, 4 là 730đ-900đ, trúng 1000đ lô xiên 2 được 10.000đ, trúng lô xiên 3 được 40.000đ, trúng lô xiên 4 được 100.000đ; 1000đ đề 3 càng là 730đ, trúng được 400.000đ, sau đó chuyển bảng lại cho Tuấn A để ăn chênh lệch. Tuấn A và D thỏa thuận mức giá 01 điểm lô = 21.700đ, đề

730 đ/1000đ, lô xiên 700đ/1000đ, thỏa thuận mức trúng như D thỏa thuận với các đối tượng đánh bạc.

Nguyễn Tuấn A đánh bạc với Dương Thị N1, sinh năm: 1982, trú tại: Xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai có số điện thoại 0977.219.957 nhắn tin vào điện thoại Samsung, màu xanh gắn sim số 0394.861.729 và 0963.535.696 để giao dịch thỏa thuận mua bán số lô, số đề. Hai bên thỏa thuận 01 điểm lô là 23.000đ, trúng 01 điểm được 80.000đ, 1.000đ tiền đề N1 chỉ phải trả 800đ, trúng được 70.000đ.

Ngoài chuyển bảng cho Nguyễn Tuấn A, Đỗ Thị D còn làm thư ký, chuyển bảng số lô, số đề đã bán cho các đối tượng đánh bạc cho Nguyễn Mạnh H1 để ăn chênh lệch kiếm lời. Duyên thỏa thuận mức giá ghi lô đề với các đối tượng với tỷ lệ 01 điểm lô là 21.800đ, trúng được 80.000đ; 1000đ đề là 730đ; 1000đ lô xiên 2, 3, 4 là 730đ-900đ, trúng 1000đ lô xiên 2 được 10.000đ. Trúng lô xiên 3 được 40.000đ; trúng lô xiên 4 là 100.000đ; 1000đ đề 3 càng là 730đ, trúng được 400.000đ, sau đó chuyển bảng lại cho H1. D thỏa thuận với Nguyễn Mạnh H1: 01 điểm lô là 21.700đ; 1000đ đề là 720đ; 1000đ lô xiên 2, 3, 4 là 720đ; 1000đ đề 3 càng là 720đ, mức trúng lô đề như D thỏa thuận với các đối tượng đánh bạc. Như vậy, D được hưởng tiền chênh lệch từ tiền mua, bán lô đề là: 100đ/1 điểm lô; 10đ/1000đ đề; 10đ-180đ/1000đ lô xiên; 10đ/1000 đề 3 càng.

Đỗ Thị D đánh bạc với Lê Quang T3 dưới hình thức mua bán số lô, số đề mức sát phạt là 01 điểm lô là 21.700đ – 21.800đ, trúng được 80.000đ; 1000đ đề là 730đ; 1000đ lô xiên 2,3,4 là 730đ-900đ, trúng 1000đ lô xiên 2 được 10.000đ. Trúng lô xiên 3 được 40.000đ; trúng lô xiên 4 là 100.000đ; 1000đ đề 3 càng là 730đ, trúng được 400.000đ. T3 đã sử dụng số điện thoại 0966.052.988 nhắn tin đến số điện thoại 0393.546.455 của D để mua số lô, số đề, số tiền thắng thua đến nay T3 và D chưa thanh toán. Ngày 08/10/2022, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lê Quang T3 lên làm việc, thu giữ được điện thoại của T3, tại Cơ quan điều tra T3 thừa nhận hành vi đánh bạc với D.

3. Nội dung diễn biến các đối tượng thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề trong các ngày như sau:

3.1. Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề với Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1, Dương Thị N1, nhận chuyển bảng của Đỗ Thị D chuyển đến, các ngày cụ thể như sau:

- Ngày 16/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số đề 11, 22, 55, 66, 00 mỗi số 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000đ; V1 phải trả là 3.550.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng số nào. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 là 5.000.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán cho Tuấn A, truy thu của Nguyễn Tuấn A 3.550.000đ.

- Ngày 22/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số lô 77 là 800 điểm; số lô 07, 70 mỗi số 200 điểm; xiên 07-70; 74-77 mỗi cặp 500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 27.040.000đ; V1 phải trả là 26.690.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng lô xiên 74-47 là 5.000.000đ. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 là 32.040.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán cho Tuấn A, truy thu của Nguyễn Tuấn A 26.690.000đ, truy thu của Trần Tuấn V1 5.000.000đ.

- Ngày 23/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số lô 77; 07, 70 mỗi số 150 điểm = 9.765.000đ. Kết quả mở thưởng trúng 150 điểm lô 77 là 12.000.000đ. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 21.765.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán cho Tuấn A. Truy thu của Nguyễn Tuấn A 9.765.000đ, truy thu của Trần Tuấn V1 12.000.000đ.

- Ngày 25/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số lô 09, 90 mỗi số 500 điểm; Số đề 89, 98 mỗi số 2.500.000đ; số đề 98, 09, 30 mỗi số 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 29.700.000đ; số tiền phải trả là 27.380.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 29.700.000đ, số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán cho Tuấn A, truy thu của Nguyễn Tuấn A 27.380.000đ.

- Ngày 26/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số lô 09, 90 mỗi số 200 điểm; Số đề 09, 90 mỗi số 3.000.000đ; số đề 98, 89, 88 mỗi số 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 17.680.000đ, số tiền phải trả là 15.070.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng trúng lô 90 là 200 điểm được 16.000.000đ. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 33.680.000đ, số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán. Truy thu của Nguyễn Tuấn A 15.070.000đ, truy thu của Trần Tuấn V1 16.000.000đ.

- Ngày 27/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số lô 22 là 200 điểm, số đề 09, 90 mỗi số 2.500.000đ; số đề 22, 88, 89, 98 mỗi số 1.000.000đ, số tiền đánh bạc là 13.340.000đ, số tiền phải trả là 10.730.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng trúng lô 22 là 200 điểm được 16.000.000đ. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 29.340.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán. Truy thu của Nguyễn Tuấn A 10.730.000đ, truy thu của Trần Tuấn V1 16.000.000đ.

- Ngày 28/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số lô 09 là 350 điểm, số lô 90 là 150 điểm, số đề 09 là 5.000.000đ, số đề 90, 88, 89, 98 mỗi số 1.000.000đ, số đề 22 là 2.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 21.850.000đ, số tiền phải trả là 18.660.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng trúng lô 90 là 150 điểm được 12.000.000đ. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 33.850.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2

đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 18.660.000đ, truy thu của Trần Tuấn V1 12.000.000đ.

- Ngày 30/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 09, 90, 98, 89 mỗi số 1.000.000đ, số đề ba càng 109, 509 mỗi số 300.000đ. Số tiền đánh bạc là 4.600.000đ, số tiền phải trả là 3.200.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 4.600.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A số tiền: 3.200.000đ.

- Ngày 31/8/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 49, 94, 59, 95, 69, 96 mỗi số 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 6.000.000đ, số tiền phải trả là 4.260.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 6.000.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 4.260.000đ.

- Ngày 01/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 49, 94, 59, 95, 69, 96, 09, 90 mỗi số 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 8.000.000đ, số tiền phải trả là 5.680.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 8.000.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 5.680.000đ.

- Ngày 07/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 24 là 3.000.000đ; số đề 42 là 300.000đ. Số tiền đánh bạc là 3.300.000đ, số tiền phải trả là 2.343.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 3.300.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 2.343.000đ.

- Ngày 09/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 04, 14 mỗi số 1.500.000đ, số đề 40, 41 mỗi số 500.000đ, số đề 3 càng 114 là 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 5.000.000 đ, số tiền phải trả là 3.440.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 5.000.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 3.440.000đ.

- Ngày 13/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A số lô 19 là 500 điểm, số đề 19 là 1.000.000đ, số đề 91 là 300.000đ. Số tiền đánh bạc là 12.150.000đ, số tiền phải trả là 11.773.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 12.150.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 11.773.000đ.

- Ngày 15/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số lô 09, 90 mỗi số là 250 điểm, số đề 90 là 2.000.000đ, số đề 09 là 500.000đ, số đề 91, 19 mỗi số 250.000đ. Số tiền đánh bạc là 13.850.000đ, số tiền phải trả là 12.980.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 13.850.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 12.980.000đ.

- Ngày 18/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các Số đề 10, 20, 30 mỗi số là 1.000.000đ, số đề 01, 02, 03, 70, 07 mỗi số là 500.000đ, số đề 88, 99 mỗi số 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 7.500.000đ, số tiền phải trả là 5.325.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 7.500.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 5.325.000đ.

- Ngày 24/9/2022: N1 mua của Tuấn A 20 điểm lô hết 460.000 đ, còn các số lô cụ thể như thế nào Tuấn A và N1 không nhớ, N1 trúng 5 điểm được 400.000 đ.

- Ngày 25/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuấn A các số đề kép lệch: 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số 300.000đ, số đề 38, 83 mỗi số là 2.000.000đ, số đề 27, 72 mỗi số là 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 9.000.000đ, số tiền phải trả là 6.390.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 9.000.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 9.000.000đ.

Hành vi của D chuyển bảng cho Tuấn A:

Số lô: 25, 52, 28, 82, 10, 01 mỗi số 10 điểm; số lô xiên 3: 10-01-25; 10-01-52; 25-52-01; 25-52-10; 28-82-01; 28-82-10; 10-01-28; 10-01-82; 25-52-28; 25-52-82; 82-28-25; 82-28-52 mỗi cặp 100.000đ.

Số lô 03, 65, 99 mỗi số 100 điểm; số lô xiên xiên 2: 03-65, 03-99, 65-99, 03-65-99 mỗi cặp 200.000đ.

Số lô 86, 68, 50, 99, 77, 65 mỗi số 10 điểm; số lô xiên 86-80-99-77 là 100.000đ.

Số đề 28, 82 mỗi số 50.000đ; Số đề 921, 979, 615 mỗi số 50.000đ; số lô xiên 49-94-16-61 là 20.000đ; số đề 08, 80, 03, 30, 43, 34, 01, 10 mỗi số 30.000đ; số đề 68, 86, 04, 40, 84 mỗi số 12.000đ; số lô 86, 01, 43 mỗi số 5 điểm.

Số đề: 01, 04, 07, 08, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 26, 30, 32, 33, 41, 45, 47, 48, 55, 57, 59, 61, 63, 66, 68, 70, 71, 72, 73, 78, 83, 84, 89, 91, 98 mỗi số 40.000đ.

Số lô 00 là 5 điểm; số lô xiên: 79-77-88-28; 78-79-81-97 mỗi cặp 50.000đ; số đề 44 là 55.000đ; số đề 00, 49 mỗi số 22.000đ.

Số lô: 44 là 20 điểm; số đề 67, 76, 68, 86, 69, 39, 80, 21, 12, 84 mỗi số 5.000đ; số đề 18, 39, 40 mỗi số 500.000đ; số đề 00, 55, 71 mỗi số 6.000đ; số đề 45 là 11.000đ.

Số lô 57, 75, 18, 81, 65, 09 mỗi số 30 điểm; số lô 01, 10 mỗi số 100 điểm; số đề 95 là 1.400.000đ; số đề 00 là 2.000.000đ.

Số đề đầu 0 là: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 24.000đ; số đề 00, 02, 22, 27 mỗi số 12.000đ; số đề 04, 40, 08, 80, 06, 42, 44, 46, 48, 84 mỗi số 6.000đ; số lô 11 là 5 điểm; số lô xiên 11-33-88 là 10.000đ.

Số đề 05, 50 mỗi số 5.000đ; số đề 17, 71 mỗi số 22.000đ; số đề đầu 7: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 10.000đ; số đề đầu 0, đít 0 là: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số 10.000đ; số đề dây 55: 00, 55, 05, 50 mỗi số 20.000đ; số đề 08, 80, 02, 20, 12, 21, 26, 62 mỗi số 30.000đ; số đề đít 5: 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95 mỗi số 60.000đ; số đề 85, 95, 75, 05, 50 mỗi số 10.000đ; số đề đầu 5: 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 50 mỗi số 50.000đ.

Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Tuấn A và Đỗ Thị D là 30.069.000đ. Số tiền Duyên trả cho Tuấn A là 26.407.000đ (Sau khi chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng 34.000đ đề số 09 được 2.380.000đ; trúng 100.000đ lô xiên 3: 01-28-82 được 4.000.000đ; trúng 285 điểm lô số: 57, 18, 09, 01, 67, 40, 33, 34, 37, 64, 81, 28, 82 được 22.800.000đ. Số tiền đánh bạc thắng thua Tuấn A và D đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này.

N1 mua của Tuấn A các số đề: 86, 68, 83, 79, 80, 08, 10, 01 mỗi số 10.000đ; số lô 21 là 10 điểm; số lô 54, 77 mỗi số 5 điểm. Số tiền đánh bạc là 540.000đ, số tiền phải trả là 524.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Số tiền đánh bạc N1 và Tuấn A đã thanh toán cho nhau.

Như vậy, trong ngày 25/9/2022 số tiền đánh bạc của Nguyễn Tuấn A là 68.789.000đ (Trong đó: Số tiền đánh bạc với V1, V2 là 9.000.000đ, số tiền nhận chuyển bảng của D là 59.249.000đ, số tiền đánh bạc với N1 là 540.000đ (Không đủ lượng để xử lý hình sự đối với N1).

+ Truy thu của Nguyễn Tuấn A 33.321.000đ (Tiền sau khi đã trừ chiết khấu các đối tượng thanh toán cho nhau).

+ Truy thu của Đỗ Thị D 29.180.000đ.

- Ngày 26/9/2022, N1 mua của Tuấn A các số đề: 83, 38, 79, 97, 89, 98, 80 mỗi số 10.000đ; số đề 81, 18 mỗi số 20.000đ; số lô 89, 98, 83 mỗi số 5 điểm.

Số tiền đánh bạc là 455.000đ, số tiền phải trả là 433.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Số tiền đánh bạc với N1 không đủ lượng để xử lý hình sự. Số tiền đánh bạc Tuần A và N1 đã thanh toán cho nhau, do vậy truy thu của Tuần A 433.000đ.

- Ngày 28/9/2022, V1 nhờ V2 mua của Tuần A các số lô 12, 21 mỗi số là 150 điểm; số lô xiên 12-21; 20-22 mỗi số là 100.000đ. Số tiền đánh bạc là 6.710.000đ, số tiền phải trả là 6.710.000đ, kết quả mở thưởng không trúng. Nguyễn Tuấn A, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 sử dụng tiền đánh bạc là 6.710.000đ. Số tiền đánh bạc này V1 và V2 đã thanh toán, truy thu của Nguyễn Tuấn A 6.710.000đ.

- Ngày 4/10/2022, D chuyển bảng cho Tuấn A:

+ Số đề 14, 41, 17, 71, 47, 74, 79, 97, 43, 34, 44, 01, 10, 61, 16 mỗi số 48.000đ; số đề 11, 77, 75, 76 mỗi số 24.000đ; số lô 86 là 10 điểm.

+ Số lô 51, 43 mỗi số 5 điểm; số đề 70, 71 mỗi số 12.000đ; số đề 77 là 24.000đ; số đề 01, 70, 71, 72, 73, 74, 75 mỗi số 24.000đ.

+ Số đề 31, 44 mỗi số 12.000đ; số đề 644 là 10.000đ; số lô 61, 16, 69, 96, 89, 67 mỗi số 5 điểm; số đề 66 là 110.000đ; số đề 54, 45, 63, 36, 99, 09, 76 mỗi số 12.000đ.

+ Số lô 28, 82, 56, 65, 09, 90 mỗi số 200 điểm; số lô xiên 28-82, 56-65, 82-56 mỗi cặp 1.000.000đ; số lô xiên 56-82-09 là 1.000.000đ; số lô xiên 08-18-88 là 1.000.000đ; số lô 56, 65, 82, 28 mỗi số 100 điểm.

+ Số đề: 09, 90, 28, 82 mỗi số 500.000đ; số đề 56, 65 mỗi số 1.000.000đ; số lô 00 là 30 điểm; số đề: 00, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 14, 15, 17, 18, 20, 28, 33, 34, 37, 38, 39, 44, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 57, 59, 63, 65, 66, 71, 75, 81, 82, 86, 87, 90, 91 mỗi số 30.000đ.

+ Số lô: 02, 36, 37, 57, 28 mỗi số 50 điểm; số lô xiên 02-36, 02-37, 57-28, 28-37 mỗi cặp 100.000đ; số đề 93 là 30.000đ; số đề 16 là 75.000đ; số đề 61, 98, 24 mỗi số 25.000đ; số đề 55,13 mỗi số 60.000đ; số lô 54,21 mỗi số 10 điểm; số đề 00, 22, 33, 55, 77, 88, mỗi số 50.000đ; số đề đầu 3, đít 3: 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 03, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 50.000đ.

+ Số đề 62, 63, 64 mỗi số 200.000đ; số đề 64 là 15.000đ; số đề dây 00: 00, 50, 05, 55 mỗi số 55.000đ; số đề 10, 06, 80 mỗi số 11.000đ; số đề 08, 03, 30, 05, 50, 65, 76, 77, 71, 01, 10 mỗi số 5.000đ; số đề 00 là 15.000đ.

+ Số lô 54, 45, 37, 73, 16, 77, 01, 16 mỗi số 30 điểm; số lô xiên 3: 01-98-79, 01-98-97, 01-98-59, 01-98-95, 01-98-49 mỗi số 100.000đ; số lô: 79, 97, 49, 98, 89, 59 mỗi số 20 điểm; số lô 01 là 80 điểm; số lô 51, 36 mỗi số 5 điểm; số đề 36 là 12.000đ.

+ Số đề 66 là 400.000đ; số lô 84 là 10 điểm; số lô 62, 92 là 5 điểm; số lô 69 là 50 điểm; số lô 20,81 là 200 điểm; số lô 00, 45, 54 là 1 điểm; số đề 73 là 500.000đ; số đề 00 là 2.500.000đ; số lô xiên 2: 87-98 là 100.000đ; số lô 87.73 là 100.000đ.

+ Số đề dây 99: 99, 44, 49, 94 mỗi số 300.000đ; số đề 10 là 500.000đ; số đề 94, 64 mỗi số 1.000.000đ; số đề: 07, 70, 17, 71, 27, 72, 37, 73, 47, 74, 57, 75, 67, 76, 77, 87, 78, 79, 97, 15, 51 mỗi số 100.000đ; số lô: 45, 54, 56, 65, 00, 67, 76, 26, 62 mỗi số 1 điểm; số đề 17, 71 mỗi số 40.000đ.

Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Tuấn A và Đỗ Thị D là 89.243.000đ. Số tiền Duyên trả cho Tuấn A là 80.893.000đ (Sau khi chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng 30.000đ đề số 59 được 2.100.000đ; trúng 100.000đ lô xiên 28-37 được 1.000.000đ; trúng 966 điểm lô số: 26, 98, 59, 51, 36, 37, 77, 18, 44, 88, 40, 28, 50, 09, 47, 74 được 77.280.000đ. D còn nợ Tuấn A số tiền mua số lô, số đề 24.730.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 04/10/2022 của Tuấn A và D là 169.623.000đ. Truy thu của Nguyễn Tuấn A 56.163.000đ, truy thu của Đỗ Thị D 105.110.000đ

- Ngày 05/10/2022, D chuyển bảng cho Tuấn A:

+ Số lô 08, 80, 58, 85 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 3: 08-80-85, 08-80-58, 58-85-08, 58-85-80 mỗi số 200.000đ; số lô 81, 18, 58, 85 mỗi số 50 điểm.

+ Số đề 03, 30, 80, 08 mỗi số 150.000đ; số lô 24, 42 mỗi số 90 điểm; 79, 97 mỗi số 20 điểm; số đề 89, 98 mỗi số 150.000đ; ba càng 989, 561, 516, 588, 589 mỗi con 20.000đ.

+ Số lô 39, 43 mỗi số 5 điểm; số lô 18, 80 mỗi số 5 điểm; số đề 43, 01, 37, 97 mỗi số 12.000đ; số đề 39 là 72.000đ; 98 là 84.000đ.

+ Số lô 22 là 05 điểm; số đề 70, 71, 72, 73, 74, 83 mỗi số 24.000đ; số đề 98, 53 mỗi số 18.000đ; số đề 10 là 50.000đ; số đề 98,89, 24,42, 36, 63, 39, 93, 37, 73, 79, 97, 43, 38, 83 mỗi số là 24.000đ.

+ Số lô 85 là 15 điểm; số lô 58, 89, 98, 08, 33, 73, 27, 35, 53 mỗi số 10 điểm; số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 70.000đ.

+ Số đề đầu 3, đít 3 gồm: 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, mỗi số 70.000đ.

+ Số lô 59, 95 mỗi số 10 điểm; lô 78, 87 mỗi số 10 điểm; 67, 76 mỗi số 10 điểm; 34, 43 mỗi số 40 điểm; số đề 89, 98 mỗi con 24.000đ; số đề 43 là 12.000đ; đề 46, 37, 09, 54, 67, 64, 24 mỗi con 12.000đ.

+ Số lô 56, 65, 33, 66, 99, 70, 07, 39, 93 mỗi số 100 điểm; số đề 08, 80, 47, 74 mỗi số 60.000đ; lô xiên 2 là 56-65, 07-70 mỗi cặp là 1.000.000đ; lô xiên 3 là 56-65-07 là 1.000.000đ; số đề 09, 90, 56, 65 mỗi số 1.000.000đ.

+ Số lô 56, 65, 33 mỗi số 200 điểm; số lô 09, 90, 91 mỗi số 10 điểm; số lô 56, 65 mỗi số 200 điểm; số lô 46, 64, 48, 84, 58, 85, 02, 20, 69, 96, 29, 92 mỗi số 01 điểm.

+ Số lô 01, 10, 59, 95, 88 mỗi số 30 điểm; số lô 67, 76, 65, 56, 26, 62, 04, 40, 14, 41, 01, 10 mỗi số 01 điểm; số lô 59, 95 mỗi số 05 điểm.

+ Số đề dây 00 gồm: 00, 55, 05, 50 mỗi số 20.000đ; đề 64, 85, 00, 84 mỗi con 10.000đ.

+ Số đề đầu 1 gồm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 5000đ; số đề đít 0 gồm: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 5000đ; số đề 01, 10 mỗi số 5000đ; số đề 56, 65 mỗi số 1.000.000đ.

+ Số đề dây 56 gồm: 01, 10, 15, 51, 56, 65, 06, 60 mỗi số 300.000đ; số lô 56, 65, 18, 81, 23, 32, 19, 91, 15, 51 mỗi số 01 điểm; số đề 17, 71, 27, 72 mỗi số 500.000đ; số đề 35 là 48.000đ.

+ Số đề 01 là 48.000đ; số đề 10 là 36.000đ; Số đề đầu 0 đít 0 gồm: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 1000đ.

+ Số đề đít 0 gồm: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 2000đ và số đề đít 1, 2, 3, 4, 5 gồm: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94 mỗi số 2000đ.

+ Số đề 07, 70 mỗi số 5000đ; số đề 01, 10 mỗi số 24.000đ; số đề ba càng 210 là 10.000đ; số đề 09, 35 mỗi số 12.000đ; số đề 04, 05, 06, 90, 13, 14, 15, 16, 26, 29, 30, 33, 35, 40, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 54, 57, 58, 61, 62, 64, 67, 68, 69, 72, 75, 77, 79, 82, 83, 84, 85, 89, 97 mỗi số 30.000đ.

Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Tuấn A và Đỗ Thị D là 84.812.000đ. Số tiền Duyên trả cho Tuấn A là 78.011.480đ (Sau khi chiết khấu). Số tiền Duyên được hưởng chênh lệch là 6.800.520đ. Kết quả mở thưởng trúng 148.000đ đề số 83 được 10.360.000đ; trúng 283 điểm lô số: 79, 97, 22, 89, 53, 78, 99, 07, 46, 64, 84, 29, 26, 04, 51 được 22.640.000đ. D còn nợ Tuấn A số tiền mua số lô, số đề 45.021.000đ.

+ Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 05/10/2022 của Tuấn A và D là 117.812.000đ. Truy thu của Nguyễn Tuấn A 32.990.480đ, truy thu của Đỗ Thị Duyên số tiền 78.021.000đ.

3.2. Đỗ Thị D thực hiện hành vi chuyển bảng lô, đề với Nguyễn Mạnh H1 và mua, bán lô, đề với Lê Quang T3 như sau:

- Ngày 08/5/2021 D ghi số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc rồi chuyển bảng cho H1: Số lô 88, 89, 78, 76, 71, 46, 32, 21, 16, 68 mỗi số 10 điểm; số đề 12, 21, 17, 71, 26, 72, 67, 76, 05, 50, 00, 55 mỗi số 20.000đ; số đề tổng 0:

19, 91, 28, 82, 37, 73, 46, 64, 55, 00 mỗi số 50.000đ; số đề tổng 5: 14, 41, 23, 32, 05, 50, 78, 87, 96, 69 mỗi số 50.000đ; số đề đầu 8: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 25.000đ; số đề út 8: 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 25.000đ.

Tổng tiền mua: 3.790.000đ, số tiền phải trả là 3.336.400đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng 30 điểm lô số 68, 78, 88 được 2.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 08/5/2021 của H1 và D là 6.190.000đ. Số tiền đánh bạc D và H1 đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này. Truy thu của Nguyễn Mạnh H1 3.336.400đ, truy thu của Đỗ Thị D 2.400.000đ.

- Ngày 04/7/2021 D ghi số lô, số đề của các đối tượng đánh bạc rồi chuyển bảng cho H1: Số lô 27, 72, 29, 92 mỗi số 5 điểm; số đề 34, 43, 89, 98, 44, 99, 49, 94 mỗi số 10.000đ; số đề 84, 48, 39, 93, 04, 40 mỗi số 10.000đ; số lô 76 là 100 điểm; số đề 76 là 200.000đ.

Tiền mua là: 2.944.000đ, số tiền phải trả là 2.848.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng 10.000đ số đề 39 được 700.000đ; trúng 105 điểm lô 29, 76 được 8.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 04/7/2021 của H1 và D là 12.044.000đ. Số tiền đánh bạc D và H1 đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này. Truy thu của Nguyễn Mạnh H1 2.848.000đ, truy thu của Đỗ Thị D 9.100.000đ.

- Ngày 19/8/2022, Lê Quang T3 mua của Duyên số lô 75, 77, 96, 98 mỗi số 10 điểm; số lô xiên 98-98-75; 96-98-77 mỗi cặp 100.000đ. Tiền mua: 1.068.000đ, tiền T3 trả 1.036.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng không trúng. Tổng số tiền T3 và D sử dụng để đánh bạc là 1.068.000đ (Chưa đủ lượng để xử lý hình sự đối với T3). D và T3 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau, truy thu của T3 1.068.000đ.

- Ngày 25/9/2022, D ghi số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc rồi chuyển bảng cho H1: số lô 57, 75, 36, 63, 81, 18, 86, 68 mỗi số 5 điểm; số đề 71, 72 mỗi số 50.000đ; số đề 771, 772 mỗi số 50.000đ; số lô 31, 33, 34, 35, 37, 53, 57, 53, 35 mỗi số 20 điểm; số lô 46, 64 mỗi số 10 điểm; số đề 55 là 200.000đ; số đề 25 là 50.000đ; số lô 30 là 60 điểm; số lô 40 là 20 điểm; số lô 76 là 10 điểm; số lô 67 là 5 điểm; số đề 76, 67 là 30.000đ.

Tổng tiền mua: 7.779.500đ, số tiền phải trả là 7.636.700đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng lô 57, 81, 18, 33, 34, 37, 64, 40, 67 là 215 điểm được 17.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/9/2022 của

H1 và D là 24.979.500đ. Số tiền đánh bạc D và H1 đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này.

Lê Quang T3 mua của Duyên số lô: 25, 52, 28, 82, 10, 01 mỗi số 10 điểm; số lô xiên 3: 10-01-25; 10-01-52; 25-52-01; 25-52-10; 28-82-01; 28-82-10; 10-01-28; 10-01-82; 25-52-28; 25-52-82; 82-28-25; 82-28-52 mỗi cặp 100.000đ; số đề 28, 82 mỗi số 50.000đ; số lô 44 là 20 điểm. Tổng tiền mua: 3.036.000đ. Tiền T3 trả: 2.828.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Tổng số tiền T3 và D sử dụng để đánh bạc là 3.036.000 đ (Chưa đủ lượng để xử lý hình sự). D và T3 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Truy thu của Đỗ Thị Duyên số tiền đánh bạc trong ngày 25/9/2022 là: 17.200.000đ, truy thu của Nguyễn Mạnh H1 7.636.700đ, truy thu của T3 2.828.000đ.

- Ngày 04/10/2022, D mua số lô, số đề của các con bạc rồi bán cho H1: Số lô 47, 74 mỗi số 25 điểm; số đề 66 là 75.000đ; số lô 05, 50, 55, 63, 17 mỗi số 20 điểm; số đề 262, 595, 797, 191 mỗi số 15.000đ; số đề 726 là 20.000đ; số lô 33, 44, 88, 40, 04, 89, 08, 29 mỗi số 10 điểm; số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 12.000đ; số đề 47, 25, 79, 97, 07, 15, 57, 75, 07, 89, 44, 22, 88, 77 mỗi số 12.000đ; số đề 33, 83, 11, 39, 93, 01, 43, 29, 15, 51 mỗi số 6.000đ; số lô 18, 26, 89, 57 mỗi số 5 điểm; số lô xiên 18-26; 18-26-29; 47-33-88 mỗi cặp 10.000đ; số đề dây 00: 00, 05, 50, 55 mỗi số 40.000đ; số đề dây 01: 01, 10, 06, 60, 51, 15, 56, 65 mỗi số 40.000đ; số đề dây 02: 02, 20, 07, 70, 52, 25, 57, 75 mỗi số 40.000đ; số đề dây 12: 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76 mỗi số 40.000đ; số đề dây 22: 22, 27, 72, 77 mỗi số 40.000đ; số đề dây 23: 23, 32, 28, 82, 37, 73, 78, 87 mỗi số 40.000đ; số đề dây 24: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97 mỗi số 40.000đ; số đề dây 03: 03, 30, 08, 80, 53, 35, 58, 85 mỗi số 40.000đ; số đề dây 04: 04, 40, 09, 90, 54, 45, 59, 95 mỗi số 40.000đ; số đề đầu 0: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 40.000đ; số đề đít 0: 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số 40.000đ; số đề dây 34: 34, 43, 39, 93, 84, 48, 89, 98 mỗi số 80.000đ; số đề 66 là 10.000đ; số đề 23 là 100.000đ.

Tổng tiền mua: 10.228.000đ, số tiền phải trả là 8.883.160đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng lô 47, 47, 50, 44, 88, 40, 18 là 115 điểm được 9.200.000đ; trúng 40.000đ số đề 59 được 2.800.000đ. Tổng số tiền Duyên đánh bạc với H1: 22.228.000đ. Số tiền đánh bạc D và H1 đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này.

+ Lê Quang T3 mua số lô: 49, 94, 67, 76, 12, 21 mỗi số 10 điểm; lô xiên 3: 34-94-67; 49-94-76; 67-76-49; 67-76-94; 12-21-49; 12-21-94; 94-49-12; 94-

49-21; 67-76-21; 67-76-12; 12-21-67; 12-21-76 mỗi cặp 100.000đ. Số tiền đánh bạc giữa D và T3 là: 2.502.000đ. Số tiền T3 phải trả D là 2.310.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Tổng tiền Duyên và T3 sử dụng đánh bạc là 2.502.000đ (Chưa đủ lượng để xử lý hình sự). D và T3 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Truy thu của Nguyễn Mạnh H1 số tiền đánh bạc trong ngày 04/10/2022 là 8.883.160đ, truy thu của Đỗ Thị D 12.000.000đ, truy thu của T3 2.310.000đ.

- Ngày 5/10/2022, D ghi số lô, số đề của các đối tượng đánh bạc rồi chuyển cho H1: Số đề đầu 0 là: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 15.000đ; số đề: 21, 23, 26, 28, 71, 73, 76, 78, 21, 23 mỗi số 15.000đ; số lô: 46, 64 mỗi số 10 điểm; số đề dây 10 là: 01, 10, 06, 60, 15, 51, 56, 65 mỗi số 15.000đ; số đề 01, 10, 16, 61, 46, 64 mỗi số 15.000đ; số đề ba càng 515, 516 mỗi số 15.000đ; số đề 35, 37, 26, 91, 23, 28, 44 mỗi số 12.000đ; số đề 85, 33, 24, 42, 17, 71, 73, 78, 08, 80 mỗi số 6000đ; số đề kép bằng: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 6.000đ; số lô 89, 57, 91 mỗi số 5 điểm; số lô xiên 3: 89-90-91; 61-35-91 mỗi số 10.000đ; số lô 78, 87, 16, 61, 47, 74 mỗi số 10 điểm; số đề dây 32: 23, 32, 28, 82, 37, 73, 78, 87 mỗi số 40.000đ; số đề dây 11: 11, 66, 16, 61 mỗi số 40.000đ; số đề dây 22: 22, 77, 27, 72 mỗi số 40.000đ; số đề dây 33: 33, 88, 38, 83 mỗi số 40.000đ; Số đề dây 01: 01, 10, 06, 60, 15, 51, 56, 65 mỗi số 80.000đ; số đề dây 11: 11, 66, 16, 61 mỗi số 80.000đ; số đề dây 12: 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76 mỗi số 80.000đ; số đề dây 13: 13, 31, 18, 81, 36, 63, 68, 86 mỗi số 80.000đ; số đề dây 14: 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96 mỗi số 80.000đ; số lô 35 là 5 điểm; số đề 35 là 10.000đ.

Tổng tiền mua là: 6.624.000đ, số tiền phải trả là 5.376.880đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu). Kết quả mở thưởng trúng số lô: 64, 46, 57, 78, 74, 89 là 65 điểm được 5.200.000đ. Tổng số tiền Duyên đánh bạc với H1: 11.824.000đ. Số tiền đánh bạc D và H1 đã thanh toán cho nhau, D đã thanh toán cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, do không xác định được người đánh bạc với D dưới hình thức mua số lô, số đề là ai nên D phải chịu trách nhiệm với số tiền này.

+ Lê Quang T3 mua số lô: 08, 80, 58, 85 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 3: 08-80-58; 08-80-85; 58-85-08; 58-85-80 mỗi cặp 200.000đ. Tiền mua là: 2.890.000đ, tiền T3 trả 2.842.000đ (Sau khi đã trừ tiền chiết khấu), kết quả mở thưởng không trúng. Tổng số tiền Duyên đánh bạc với T3 là 2.890.000đ (Chưa đủ lượng để xử lý hình sự). D và T3 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Truy thu của Nguyễn Mạnh H1 số tiền đánh bạc trong ngày 05/10/2022 là 5.376.880đ, truy thu của Đỗ Thị D 5.200.000đ, truy thu của Lê Quang T3 2.842.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1, Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 khai nhận hành vi phạm tội

của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Với hành vi như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 30/8/2023, Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, Trần Tuấn V1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Đỗ Thị D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Mạnh H1 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Tuấn V1 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, tuyên án phí và quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2023 bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 08/9/2023 Trần Tuấn V1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm về đơn kháng cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 và Trần Tuấn V1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 và Trần Tuấn V1 làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 và Trần Tuấn V1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2022 đến ngày 05/10/2022, Nguyễn Tuấn A là chủ lô, đề có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại do Đỗ Thị D làm thư ký bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng sau đó tổng hợp chuyển cho Nguyễn Tuấn Anh và Nguyễn Tuấn A1 đã trực tiếp ghi số lô, số đề cho Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 (V1 nhờ V2 ghi lô, đề hộ, V2 không hưởng lợi, chênh lệch từ việc ghi lô đề hộ V1) với tổng số tiền đánh bạc của 03 lần (Ngày) nhận chuyển bảng với D và 17 lần (Ngày) đánh bạc với V2, V1 là: 604.169.000đ. Trong đó: Tổng số tiền Tuấn A nhận chuyển bảng với D là 346.684.000đ; tổng số tiền Tuấn A đánh bạc với Trương Tiến V2, Trần Tuấn V1 17 lần là 257.485.000đ. Trong đó có:

- 06 lần (Ngày) số tiền sử dụng đánh bạc trên 20.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Cụ thể: Ngày 22/8/2022 số tiền đánh bạc với V2, V1 là 27.040.000đ; ngày 25/8/2022 số tiền đánh bạc với V2, V1 là 29.700.000đ; ngày 28/8/2022 số tiền đánh bạc với V2, V1 là 21.850.000đ; ngày 25/9/2022 số tiền nhận chuyển bảng với D là 59.249.000đ; số tiền đánh bạc với V2, V1 là 9.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/9/2022 của Tuấn A với D, V2, V1 là 68.249.000đ; ngày 04/10/2022 số tiền nhận chuyển bảng với D là 169.623.000đ; ngày 05/10/2022 số tiền nhận chuyển bảng với D là 117.812.000đ.

- 12 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 20.000.000đ, cụ thể các ngày: Ngày 16/8/2022 số tiền đánh bạc là 5.000.000đ, ngày 23/8/2022 số tiền đánh bạc là 9.765.000đ, ngày 26/8/2022 số tiền đánh bạc là 17.680.000đ, ngày 27/8/2022 số tiền đánh bạc là 13.340.000đ, ngày 31/8/2022 số tiền đánh bạc là 6.000.000đ, ngày 01/9/2022 số tiền đánh bạc là 8.000.000đ, ngày 09/9/2022 số tiền đánh bạc là 6.000.000đ, ngày 13/9/2022 số tiền đánh bạc là 12.150.000đ, ngày 15/9/2022 số tiền đánh bạc là 13.850.000đ, ngày 18/9/2022 số tiền đánh bạc là 7.500.000đ, ngày 28/9/2022 số tiền đánh bạc là 6.710.000đ.

- 02 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, cụ thể các ngày: Ngày 30/8/2022 số tiền đánh bạc 4.600.000đ, ngày 07/9/2022 số tiền đánh bạc là 3.300.000đ.

Từ ngày 08/5/2021 đến ngày 05/10/2022, Đỗ Thị D làm thư ký bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng đánh bạc sau đó tổng hợp chuyển cho Nguyễn Mạnh H1 và Nguyễn Tuấn A là chủ lô, đề thông qua tin nhắn điện thoại. Trong đó:

Có 03 ngày số tiền chuyển bảng của D trên 20.000.000đ cụ thể:

+ Ngày 25/9/2022, D chuyển bảng với H1 số tiền là 24.979.500 đ; D chuyển bảng với Tuấn A số tiền là 59.249.000 đ, tổng số tiền Duyên chuyển bảng trong ngày 25/9/2022 cho Tuấn A và H1 là: 84.228.500đ.

+ Ngày 04/10/2022, D chuyển bảng với H1 số tiền là 22.228.000đ, D chuyển bảng với Tuấn A số tiền là 169.623.000đ, tổng số tiền Duyên chuyển bảng trong ngày 04/10/2022 cho Tuấn A và H1 là: 191.851.000đ.

+ Ngày 05/10/2022, D chuyển bảng với H1 số tiền là 11.824.000đ, D chuyển bảng với Tuấn A số tiền là 117.812.000đ, tổng số tiền Duyên chuyển bảng trong ngày 05/10/2022 cho Tuấn A và H1 là: 129.636.000đ.

Có 02 ngày (lần) số tiền chuyển bảng của D với H1 từ 5.000.000đ đến dưới 20.000.000đ, cụ thể: Ngày 08/5/2021, số tiền Duyên chuyển bảng cho H1 là 6.190.000đ, ngày 04/7/2021, số tiền Duyên chuyển bảng cho H1 là 12.044.000đ.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015. Điều tra, truy tố, xét xử bị cáo bị cáo Trần Tuấn V1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến kết quả mở thưởng xổ số do Nhà nước quản lý, gây mất trật tự trị an và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Thị D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, Nguyễn Mạnh H1 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Trần Tuấn V1 09 (C) tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Đỗ Thị D, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp vào Ngân sách nhà nước 10.000.000đ tiền thu lời bất chính, bị cáo có ông ngoại là ông Phạm Văn T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H1 nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp vào Ngân sách nhà nước 10.000.000đ tiền thu lời bất chính, bị cáo có bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba và đang hưởng chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Đỗ Thị D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Nguyễn Mạnh H1 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Tuấn V1, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, bị truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là Trần Văn Đ và bà nội là Hoàng Thị N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Trần Tuấn V1 09 (Chín) tháng tù là có căn cứ. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm, đã tố giác đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã được Công an phường Đ đề nghị Ủy ban nhân dân phường Đ khen thưởng (Tặng giấy khen), vụ án đã được Công an thành phố V khởi tố vụ án đối với người bị tố giác là Phạm Văn D1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định số 55/QĐ-ĐCSMT ngày 12/3/2024). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc mặc dù đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng vẫn đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm đối với Trần Tuấn V1. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như vậy là chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Đề tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn V1, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của Trần Tuấn V1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Đỗ Thị D và Nguyễn Mạnh H1.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đỗ Thị D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Mạnh H1 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn V1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trần Tuấn V1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thử thách 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn V1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Mạnh H1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Tuấn V1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS tp Vĩnh Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường